

Bản án số: 68 /2017/HSST

Ngày 15/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lan – Cán bộ hưu trí tỉnh An Giang.

2. Ông Lý Thanh Tú – Phó Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh An Giang.

- Thư ký Tòa án ghi Biên bản phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Đức Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Hiến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp AH, xã KA, huyện A P, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Cao Đài; Học lực: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; Mẹ: Võ Thị Ph (không rõ năm sinh).

Ngày 23/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang, xử phạt 03 tháng 07 ngày tù (Bằng thời gian tạm giam), về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đã chấp hành xong hình phạt.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị tạm giam ngày 30/12/2016 đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Phường CC, Quận MCh, Thành phố Phnôm Pênh, Vương quốc Campuchia. Quốc tịch: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Học lực: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Cha dượng: Trần Văn Th, sinh năm 1946 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1980 và có hai con lớn sinh năm 2013, nhỏ 2016.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.
- Bị tạm giam ngày 08/01/2017 đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Phiên dịch viên: Bà Neáng Si Vân – Công tác tại Phòng dân tộc Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP phối hợp với Công an xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Văn T bán cho Đặng Văn C 01 bọc nilon bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi ma túy). Tại nhà của T thuộc ấp An Hòa, xã KA, tiến hành khám xét phòng ngủ của T thu giữ 14 bọc nilon bên trong chứa chất bột màu trắng và T khai nhận là ma túy đá mua của Nguyễn Văn P để bán lại nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ tang vật và tạm giữ của T 2.296.000 đồng, 106 USD, 69.000 Ria (tiền Campuchia), 50.000 Rupi (tiền Indonesia), 04 điện thoại di động cùng các vật dụng phân lẻ sử dụng ma túy.

Đến khoảng 19 giờ ngày 08/01/2017, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh An Giang kết hợp Công an huyện AP tiến hành kiểm tra phòng số 103 nhà nghỉ “Kim My 2” thuộc ấp PM, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang phát hiện Nguyễn Văn P cất giấu trong người một bọc nilon màu đen, bên trong có 03 bọc nilon chứa chất bột màu trắng (nghi ma túy) nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ tang vật và tạm giữ của Phong 2.000.000đ, 861USD, 01 điện thoại di động.

Ngày 08 và 17/01/2017, T, P bị khởi tố để điều tra.

Căn cứ các Kết luận giám định số 01, 09 ngày 05 và ngày 15/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

- Tinh thể màu trắng trong 14 bọc nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa được niêm phong trong phong bì kí hiệu số 01, có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã KA, huyện AP và chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T gửi đến giám định có trọng lượng 5,2671 gam, có Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 01 bọc nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa được niêm phong trong phong bì kí hiệu số 2 có in hình dấu tròn màu đỏ của

Công an xã KA, huyện AP và chữ ký ghi tên Đặng Văn C gửi đến giám định có trọng lượng 0,0672 gam, có Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 01 bọc nilon trong suốt hàn kín và 02 bọc nilon trong suốt một đầu có rãnh kéo, được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã PH, huyện AP có dấu vân tay màu đỏ và dấu gạch thập ghi tên Nguyễn Văn P gửi đến giám định có tổng trọng lượng 5,9578 gam, có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 38/VKS-HS.MT ngày 24/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố các bị cáo:

- Nguyễn Văn T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, đ, e khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Nguyễn Văn P, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, đ khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Bị cáo bắt đầu nghiện ma túy từ tháng 9/2016, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiền tiêu xài bị cáo đã thông qua sự giới thiệu của H (không rõ họ, địa chỉ) bị cáo biết N ở thành phố LX có bán ma túy, nên từ ngày 20/9/2016 đến cuối tháng 10/2016 bị cáo đã liên lạc và mua ma túy đá của N tổng cộng 09 lần, mỗi lần mua 01 bọc có giá từ 2.300.000đ đến 2.500.000đ về phân nhỏ để bán lại cho các con nghiện và sử dụng. Để tránh bị phát hiện bị cáo đã thuê ông L, ông Đ, D, Ty đi nhận và giao ma túy cho bị cáo, trừ chi phí bị cáo thu lợi khoảng 22.500.000 đồng.

Ngoài việc mua ma túy đá của N, tháng 12/2016 bị cáo có mua ma túy đá của P (sống ở Campuchia) 02 lần, mỗi lần 01 chỉ ma túy đá giá 180 USD, P mang ma túy đá từ Campuchia sang Việt Nam giao cho bị cáo. Trong đó, 01 chỉ ma túy đá mua lần đầu, bị cáo phân lẻ để sử dụng và bán cho các con nghiện, bị cáo thu lợi khoảng 3.550.000 đồng; 01 chỉ ma túy đá mua lần hai vào 30/12/2016 bị cáo phân lẻ và bán lại cho C 01 bọc giá 200.000 đồng, còn lại chưa kịp tiêu thụ thì bị bắt quả tang. Bị cáo mua ma túy đá của N và P nhiều lần để sử dụng và bán lại cho nhiều người, bị cáo thu lợi khoảng 26.050.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận:

Để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài, từ tháng 12/2016 đến ngày bị bắt, bị cáo thông qua người bạn tên T (nhà ở thị trấn LB, huyện AP) giới thiệu, bị cáo nhiều lần mua ma túy đá của Sóc Mệnh người Campuchia, cùng với T đem sang thị trấn LB, huyện AP bán cho L 02 lần là 1,4 chỉ, giá 230 USD, bị cáo thu

lời khoảng 50 USD (tương đương khoảng 1.150.000 đồng); bán cho T 02 là 02 chỉ, 360 USD, bị cáo thu lợi khoảng 100 USD (tương đương khoảng 2.300.000 đồng). Lần sau cùng ngày 08/01/2017, thông qua giới thiệu của người chạy xe hon đa đầu ở thị trấn LB, bị cáo mua 1,5 chỉ ma túy đá giá 150 USD đem sang Việt Nam để bán cho đối tượng lạ. Khi sang thị trấn LB đến thuê nhà trọ KM 2 chờ người mua ma túy thì bị Công an bắt quả tang, cùng số tiền 2.000.000 đồng do L đặt mua ma túy trước đó. Bị cáo bán nhiều lần ma túy đá cho L, T khoảng 3,4 chỉ, bị cáo thu lợi khoảng 150 USD (tương đương khoảng 3.450.000 đồng).

Các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ hành vi, phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Giữ nguyên Cáo trạng như đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 năm đến 10 năm tù.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P từ 07 năm đến 09 năm tù.

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, nó phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn P đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine) qua lại biên giới nhiều lần để thu lợi. Trong đó, bị cáo T còn sử dụng Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Ngọc D là trẻ em vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Bắt, thu giữ của bị cáo P 5,9578 gam Methamphetamine và có bán Nguyễn Văn T 5,3343 gam Methamphetamine để T phân lẻ 0,0672 gam Methamphetamine bán cho Đặng Văn C thì bị bắt quả tang. Cho nên, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, đ, e khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đối với:

- Võ Thị Mỹ N, Lâm Văn L ngoài lời khai của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P không còn chứng cứ khác xác định N, L mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Võ Văn L không thừa nhận việc mua ma túy của Nguyễn Văn P và đang bị khởi tố điều tra trong vụ án khác, nên không đề nghị xử lý thêm.

- Nguyễn Thị Ngọc D (sinh ngày 06/6/2005), Nguyễn Văn T (sinh ngày 04/10/2003) là trẻ em chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị Nguyễn Văn T lợi dụng để phạm tội, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự và giao cho gia đình quản lý giáo dục.

- Nguyễn Văn L, Phạm Văn Đ được bị can Nguyễn Văn T thuê đi giao tiền và nhận đồ vật của Võ Thị Mỹ N, nhưng không biết trong đồ vật có chất ma túy, nên chưa đủ cơ sở xử lý hình sự đối với L, Đ.

- Đặng Văn C, Phạm Chí C đã bị chính quyền địa phương xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Lê Văn T sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang đã có Công văn đề nghị xử lý hành chính là phù hợp.

- Võ Văn B, H, H, Đ, T, H không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Xét về tính chất của vụ án thì thấy:

Đối với bị cáo T là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Tuy không xem bị cáo là người có tiền án, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị xét xử và chấp hành hình phạt tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo phải thấy được việc làm sai trái của bản thân mà cố gắng lao động để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà xuất phát từ lối sống thiếu rèn luyện phẩm chất, đạo đức, bị cáo hoàn toàn biết được tác hại của ma túy gây ra cho con người, gây tổn hại sức khỏe, sức lao động, ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Chỉ vì lười biếng lao động, do háms lợi, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng cho thỏa mãn cơn nghiện, mà tiếp tục trượt dài trên con đường phạm tội, bị cáo đã chủ động tìm nguồn ma túy về phân nhỏ bán lại cho các con nghiện không chỉ ở Việt Nam mà còn ở biên giới Campuchia. Ngoài ra, để tránh sự phát hiện của Cơ quan chức năng bị cáo còn lợi dụng em Nguyễn Thị Ngọc D và Nguyễn Văn T là trẻ em đi nhận và giao ma túy cho bị cáo nhiều lần cho đến khi bị cáo bị phát hiện và bắt giữ.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và biết việc sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật Campuchia cũng như pháp luật Việt Nam nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy đá vận chuyển từ Campuchia mang sang Việt Nam bán lại cho nhiều người để thu lợi đến khi bị phát hiện và bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm vào nhiều tình tiết tăng nặng định khung là “Phạm tội nhiều lần”, “Vận chuyển, mua bán qua biên giới”. Riêng bị cáo T còn phạm thêm tình tiết tăng nặng định khung là “Sử dụng trẻ em vào việc phạm tội”, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm cho tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng, gây mất an ninh trật tự tại khu vực biên giới và địa phương. Do đó, cần có một mức án

nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay, cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đã tự thú những lần phạm tội trước đó, các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, học lực thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét và quyết định giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn P là người không quốc tịch và sinh sống trên lãnh thổ Campuchia, xem như là người nước ngoài, nên cần trục xuất bị cáo Phong rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Các biện pháp tư pháp khác:

1/ Đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã chứng minh được các bị cáo Nguyễn Văn T đã thu lợi bất chính 26.050.000 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm năm chục nghìn); bị cáo Nguyễn Văn P thu lợi bất chính 150 USD (Năm chục USD) cùng từ việc mua bán trái phép chất ma túy, nên cần buộc các bị cáo giao nộp số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

- Tạm quản lý số tiền của bị cáo Nguyễn Văn T được thu giữ trong quá trình điều tra để đảm bảo cho việc thi hành án:

+ Tiền Việt Nam: 2.296.000 đồng. (Hai triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

+ Tiền USD: 106 USD. (Một trăm lẻ sáu USD)

+ Tiền Ria: 69.000 Ria (Sáu mươi chín nghìn Ria)

+ Tiền Indonesia: 50.000 Rup (Năm mươi nghìn Rup).

- Tịch thu 04 điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu vàng gold đã qua sử dụng, số imei 863069038066032.

+ 01 điện thoại di động hiệu FPT vỏ nhựa màu vàng đen đã qua sử dụng, số imei 980056001714.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng, số imei 355927/04/39408/9.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng, số imei 355158/06/209037/5.

2/ Đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

- Tạm quản lý số tiền 861 USD (Tám trăm sáu mươi một USD) của bị cáo Nguyễn Văn P được thu giữ trong quá trình điều tra để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imei 354257056898891 (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Văn P sử dụng vào việc phạm tội; và 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của Võ Văn L đặt mua ma túy của Nguyễn Văn P.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra:

Các vật chứng trên được quản lý theo Phiếu nhập kho vật chứng số 25/PNK-PC47 ngày 30/3/2017 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh An Giang và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/3/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm b, đ, e khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 41 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2016.

- Áp dụng: điểm b, đ khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 32; Điều 41 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2017.

Trục xuất bị cáo Nguyễn Văn P rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Các biện pháp tư pháp:

1/ Đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T giao nộp 26.050.000 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm năm chục nghìn) để sung quỹ Nhà nước.

- Tạm quản lý số tiền của bị cáo Nguyễn Văn T được thu giữ trong quá trình điều tra để đảm bảo cho việc thi hành án:

+ Tiền Việt Nam: 2.296.000 đồng. (Hai triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

+ Tiền USD: 106 USD. (Một trăm lẻ sáu USD)

+ Tiền Ria: 69.000 Ria (Sáu mươi chín nghìn Ria)

+ Tiền Indonesia: 50.000 Ruppi (Năm mươi nghìn Ruppi).

- Tịch thu 04 điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu vàng gold đã qua sử dụng, số imei 863069038066032.

+ 01 điện thoại di động hiệu FPT vỏ nhựa màu vàng đen đã qua sử dụng, số imei 980056001714.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng, số imei 355927/04/39408/9.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng, số imei 355158/06/209037/5.

2/ Đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn P giao nộp 150 USD (Năm chục USD) để sung quỹ Nhà nước.

- Tạm quản lý số tiền 861 USD (Tám trăm sáu mươi một USD) của bị cáo Nguyễn Văn P được thu giữ trong quá trình điều tra để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imei 354257056898891 (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Văn P sử dụng vào việc phạm tội; và 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của Võ Văn L đặt mua ma túy của Nguyễn Văn Phong.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Các vật chứng trên được quản lý theo Phiếu nhập kho vật chứng số 25/PNK-PC47 ngày 30/3/2017 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh An Giang và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/3/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang.

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn P mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn Tùng và Nguyễn Văn Phong được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- VKS-ND tỉnh An Giang;
- VP CSĐT;
- Phòng CSĐT;
- Trại tạm giam;
- Cục THA.DS tỉnh AG;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV;
- Tòa hình sự;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Dương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Thái Văn Chân